TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-9-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Mai Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án số 169/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST–HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh H; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn H; nơi cư trú: Thôn T2, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình bố mẹ đẻ anh H ở thôn T2, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H

nghiên ma túy dẫn đến vợ chồng va chạm bất hòa đánh cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn sống trong tình trạng căng thẳng. không có hạnh phúc. Bản thân chị đã cố gắng tìm nhiều cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã Đ, huyện K, tỉnh H từ đầu năm 2016 sinh sống đến nay, từ đó chị và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống đoàn tụ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn H để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Bùi Văn H có một con chung Bùi Quang T, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2014. Từ khi hai bên sống ly thân con chung do anh H nuôi dưỡng. Ly hôn do con chung đã ở với anh H ổn định nên chị đề nghị Tòa án giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H nếu anh H có yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị và anh Bùi Văn H không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Văn H: Anh Bùi Văn H đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh H đến Tòa án trình bày quan điểm về việc chị Phạm Thị H xin ly hôn, con chung và tài sản chung nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, không có quan điểm trình bày gửi Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vắng mặt không có lý do trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào các điều 28, 70, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H. Về con chung: Giao con chung Bùi Quang T, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2014 cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị H cho anh H, khi nào anh H có yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 15 tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét việc vắng mặt của nguyên đơn chị Phạm Thị H và bị đơn anh Bùi Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị H và anh H theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị tại phiên tòa còn anh H tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của Phạm Thị H về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm, bất hòa, đánh cãi nhau, không có hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh H nghiện ma túy. Mâu thuẫn hai bên đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo anh H đến để hòa giải tìm cách khắc phục mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh H đều vắng mặt không có lý do, không tham gia phiên hòa giải để hai bên hàn gắn đoàn tụ, tại phiên tòa tiếp tục vắng mặt. Bản thân chị H xác định chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H, hôn nhân không có hạnh phúc, sống ly thân hai năm nay, mâu thuẫn hai bên không thể khắc phục đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn H.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn H đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn H có một con chung Bùi Quang Trung, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2014. Ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H nếu anh H có yêu cầu. Còn anh H không có quan điểm về con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Xét việc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, từ năm 2016 khi chị H và anh H sống ly thân cho đến nay con chung do anh H và bố mẹ anh H chăm sóc nuôi dưỡng. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung để đảm bảo sự ổn định trong việc nuôi dưỡng con chung nên giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, quá trình giải quyết vụ án anh H không có quan điểm về cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết khi nào anh H có yêu cầu, Tòa án thụ lý giải quyết bằng vụ kiện dân sự

khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 15 tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh Bùi Văn H không có quan điểm về tài sản chung. Do vậy, Hội đồng không xem xét giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Quang T sinh ngày 16 tháng 12 năm 2014 cho anh Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 15 tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, khi nào anh H có yêu cầu, Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0015151 ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND xã A (Noi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Tuân **Nguyễn Thị Lợi** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
-Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND TT A, A, HP
(nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế